

Số: 574/KH-BQLKKT

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chuyển đổi số của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 01/3/2022 về Thực hiện Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2022, định hướng đến năm 2030; Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thực hiện chuyển đổi số phải bám sát quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 01/3/2022 về Thực hiện Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2022, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 01/3/2022 về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Bám sát các chủ trương, định hướng, đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh trong chuyển đổi số toàn diện trên 03 trụ cột: chính quyền số, xây dựng xã hội số, phát triển kinh tế số; vận dụng phù hợp với thực tiễn, xu thế phát triển các khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT) trong thời gian tới.

2. Xác định Chuyển đổi số là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, vừa cấp bách, vừa lâu dài trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh gắn chặt với quá trình phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022- 2025.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh và trong các KCN, KKT của tỉnh đề

giải quyết, tạo đột phá trong phát triển. Xác định việc nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Ban đóng vai trò quan quyết định trong việc thúc đẩy Chuyển đổi số toàn diện; Người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, là động lực của chuyển đổi số và tham gia trực tiếp vào quá trình chuyển đổi số. Do đó, cần đồng bộ các giải pháp tuyên truyền, vận động...góp phần làm thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, tạo sự đồng thuận, thống nhất, tập trung cao trong thực hiện chuyển đổi số.

4. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức, không để lộ lọt thông tin thuộc phạm vi bảo vệ bí mật nhà nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đòi mới căn bản, toàn diện hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh theo hướng hiện đại, phát triển kinh tế số, áp dụng triệt để công nghệ thông tin, công nghệ số, tạo nền tảng thúc đẩy phát triển các KCN, KKT và tạo ra các giá trị tăng trưởng mới góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; từng bước đưa kinh tế số giữ vai trò chủ đạo; phát triển môi trường số an toàn, an ninh mạng, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

- Thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh về thực hiện chuyển đổi số,

- Thúc đẩy chuyển đổi số đối với các doanh nghiệp trong các KCN, KKT thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh thông qua tích hợp, áp dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực và lợi thế cạnh tranh, tạo ra các giá trị mới cho doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1.1. Về phát triển chính quyền số

- Hoàn thiện được cơ sở dữ liệu, hệ thống quản lý thông minh trong các KCN, KKT thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh; hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo 100% thiết bị CNTT phục vụ tốt công tác chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cấp hệ thống mạng Lan, trang thiết bị máy tính đảm bảo kỹ thuật, an toàn phục vụ chuyển đổi số toàn diện.

- Duy trì 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 4 đáp ứng nhu cầu, yêu cầu sử dụng khai thác của các cơ quan, đơn vị của tỉnh và của người dân và doanh nghiệp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% công việc được xử lý trên Hệ thống chính quyền điện tử, chính quyền số (*trừ văn bản mật*). 100% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển giữa Ban với các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ TTHC được ký số, số hóa và trả cho tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường số.

- Hoàn thiện tối thiểu 01 phòng họp thông minh, hội nghị trực tuyến đáp ứng yêu cầu họp trực tuyến của tỉnh; đến hết năm 2022, phần đầu 50% cuộc họp của Ban với UBND tỉnh và các sở, ban, ngành và địa phương được thực hiện trực tuyến và qua nền tảng Hệ thống họp thông minh của tỉnh.

- 100% người đứng đầu các phòng/đơn vị trực thuộc được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn.

- Phân đầu hết năm 2023: (1) Hoàn thành 100% số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với các hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công còn hiệu lực. (2) 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ, họp trực tuyến, văn bản, báo cáo, ký số được thực hiện trên nền tảng số, đảm bảo tính liên thông, thống nhất, tổng thể. (3). Đảm bảo 100% hồ sơ công việc được xử lý trên hệ thống chính quyền điện tử/chính quyền số (*trừ các văn bản, hồ sơ mật*).

- Phân đầu đến năm 2024, 100% tổ chức, doanh nghiệp trong các KCN, KKT thuộc phạm vi quản lý tham gia hệ thống Chính quyền điện tử/chính quyền số được xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp.

- Từ năm 2024, 100% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa để đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Đến năm 2025, tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của Ban được hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin trong các KCN, KKT thuộc phạm vi quản lý của Ban.

- Đảm bảo an toàn thông tin mạng: (1). 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban với các tổ chức, doanh nghiệp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công được xác thực qua chữ ký số; (2). 100% các phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc triển khai hệ thống ứng dụng trên điện toán đám mây và đảm bảo an toàn thông tin mạng; (3). Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với Trung tâm kiểm soát an toàn thông tin mạng của tỉnh (SOC) trong việc đảm bảo an toàn thông tin mạng.

2.1.2. Về phát triển kinh tế số, xã hội số trong các KCN, KKT thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh

- Góp phần hoàn thành chỉ tiêu Kinh tế số chiếm ít nhất 20% GRDP của tỉnh.

- Tốc độ tăng năng suất lao động trong các KCN bình quân trên 11%/năm.

- 100% doanh nghiệp trong các KCN, KKT đáp ứng yêu cầu (nhận thức, nhân lực, hạ tầng, nền tảng, ứng dụng, dữ liệu...) chuyển đổi số; 100% tổ chức, doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử để thanh toán.

- Tối thiểu 50% doanh nghiệp trong các KCN ứng dụng công nghệ số trong sản xuất kinh doanh, 30% doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành.

- Các doanh nghiệp trong KCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được nhận các hỗ trợ từ Chương trình như sử dụng công cụ tự đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, hỗ trợ đào tạo, tư vấn, kết nối các giải pháp.

- Tham gia thiết lập Mạng lưới chuyên gia gồm các tổ chức, cá nhân tư vấn cung cấp giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hỗ trợ phát triển các nền tảng số.

- Phân đầu 100% người lao động của các doanh nghiệp trong các KCN có sử dụng điện thoại thông minh, có định danh điện tử và được tuyên truyền, phổ biến thông tin cơ bản, đầy đủ về chuyển đổi số và có kỹ năng số.

2.2. Mục tiêu cụ thể năm 2022

- Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống quản lý thông minh trong các KCN, KKT thuộc phạm vi quản lý của Ban, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống mạng Lan, trang thiết bị máy tính đảm bảo kỹ thuật, an toàn phục vụ chuyển đổi số toàn diện.

- 100% công việc được xử lý toàn bộ trên hệ thống chính quyền điện tử (trừ những văn bản, hồ sơ mật).

- Đẩy mạnh giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến. 80% thủ tục hành chính có hồ sơ không phức tạp được thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- 70% thống kê, báo cáo được thực hiện trực tuyến.

- 100% người đứng đầu các đơn vị sử dụng chữ ký số, xử lý công việc trên hệ thống chính quyền điện tử phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số; trong đó 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số.

- Tuyên truyền, triển khai, hướng dẫn các doanh nghiệp trong KCN của tỉnh phấn đấu 100% sử dụng hóa đơn điện tử.

- 100% cán bộ, công chức, người lao động gương mẫu dán thẻ định danh đối với các phương tiện cá nhân để tham gia dịch vụ thu phí ETC.

2.3. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Góp phần hoàn thành chỉ tiêu Kinh tế số chiếm ít nhất 30% GRDP của tỉnh.
- Tốc độ tăng năng suất lao động trong các KCN bình quân trên 13%/năm.
- 90% hoạt động giám sát, kiểm tra của Ban được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin trong các KCN, KKT thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh; 80% các quyết định điều hành được hỗ trợ bởi các hệ thống phân tích dữ liệu thông minh.
- 100% hoạt động quản lý, điều hành, hồ sơ công việc của trong cơ quan nhà nước của Ban được chuyển đổi số một cách toàn diện có thể triển khai, vận hành trên môi trường trực tuyến.
- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 99%.
- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý của Ban với nguồn cơ sở dữ liệu được cập nhật thường xuyên, đầy đủ và chính xác.
- 100% nguồn dữ liệu, thông tin về KCN, KKT không phải dữ liệu mật của Ban được người dân, doanh nghiệp tìm kiếm, khai thác trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Cấp ủy, Lãnh đạo Ban, trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Ban tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, quyết định, kế hoạch của trung ương, của tỉnh, của Ban về chuyển đổi số. Chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị mình phụ trách; lấy việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu tại cơ quan, đơn vị. *(Văn phòng chủ trì, các phòng, đơn vị triển khai theo nhiệm vụ).*

- Tổ chức phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về chuyển đổi số bằng các hình thức khác nhau như: Trang cổng thông tin điện tử của Ban, trên Fanpage của Ban, qua các cuộc họp của cơ quan ... nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền và cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Ban về sự cần thiết của chuyển đổi số. *(Văn phòng và Phòng Hỗ trợ giám sát hoạt động đầu tư chủ trì, các phòng phối hợp).*

- Vận động, tuyên truyền để người lao động và doanh nghiệp tích cực sử dụng dịch vụ chuyển đổi số của chính quyền triển khai thực hiện; gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính. *(Phòng Quản lý Doanh nghiệp chủ trì, các VPDD phối hợp).*

- Cử cán bộ, công chức tham gia các khóa học, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; các khóa học chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số, phương thức tạo lập, hình thành các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số; các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi

số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số (*Văn phòng chủ trì, các phòng phối hợp*).

2. Xây dựng cơ chế, chính sách

- Phối hợp, tham gia xây dựng Bộ chỉ số chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh và phân nhóm đối tượng để thực hiện theo đặc thù của Ban và các doanh nghiệp trong KCN, KKT. (*Văn phòng chủ trì, các phòng phối hợp*).

- Phối hợp xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý phù hợp, tạo điều kiện thúc đẩy chuyển đổi số và đảm bảo an ninh, an toàn cho chuyển đổi số; hoàn thiện các quy trình hoạt động, phối hợp giữa Ban với các sở, ban, ngành và các địa phương liên quan để đảm bảo phù hợp với môi trường số, thúc đẩy chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng. (*Văn phòng chủ trì, các phòng phối hợp*).

- Phối hợp xây dựng các cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp trong các KCN, KKT quảng bá sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử có uy tín trong và ngoài nước. (*Phòng Quản lý Doanh nghiệp chủ trì, các phòng phối hợp*).

- Nghiên cứu tham mưu xây dựng, bổ sung các cơ chế thu hút đầu tư trong đó quy định rõ hàm lượng sử dụng công nghệ thông minh, công nghệ số, công nghệ cao trong công tác quản lý, điều hành, sản xuất, cung cấp các dịch vụ của các dự án khi đầu tư tại các KCN, KKT. (*Phòng Quản lý Đầu tư chủ trì, các phòng phối hợp*).

- Tham gia rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản, các cơ chế chính sách về công nghệ thông tin và truyền thông, doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ...tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển mô hình kinh doanh dịch vụ mới dựa trên công nghệ số. (*Văn phòng chủ trì, các phòng, đơn vị triển khai theo nhiệm vụ*).

- Báo cáo ưu tiên bố trí ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của Ban. (*Văn phòng chủ trì, các phòng, đơn vị triển khai theo nhiệm vụ*).

3. Phát triển hạ tầng, nền tảng và nguồn nhân lực cho chuyển đổi số

- Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống quản lý thông minh trong các KCN, KKT thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh nhằm phát triển Kho dữ liệu dùng chung cấp tỉnh. (*Văn phòng chủ trì, các phòng phối hợp*).

- Xây dựng và triển khai hệ thống hợp trực tuyến, không giấy tờ trong cơ quan Ban. (*Văn phòng chủ trì, các phòng phối hợp*).

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị chủ trì được UBND tỉnh giao hoàn thành chuyển đổi giao thức internet thế hệ mới, hạ tầng Internet vạn vật (IoT) trong cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ninh. (*Văn phòng chủ trì, các phòng phối hợp*).

- Phối hợp đẩy mạnh triển khai các cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu của tỉnh, cơ sở chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của ngành, góp phần hình thành các hệ thống dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở cấp tỉnh. (*Văn phòng chủ trì, các phòng, đơn vị triển khai theo nhiệm vụ*).

- Phối hợp cung cấp dữ liệu lên Công dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử, tích hợp hệ thống một cửa điện tử với các hệ thống giải quyết TTHC của các bộ, ban, ngành Trung ương, của tỉnh bảo đảm 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động và tích hợp trên Công Dịch vụ công quốc gia. Triển khai công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thông qua môi trường số. *(Văn phòng chủ trì, các phòng, đơn vị triển khai theo nhiệm vụ).*

- Rà soát, bổ sung mua sắm trang thiết bị mạng, nâng cấp hệ thống mạng LAN, phần mềm đảm bảo an toàn thông tin có tốc độ cao, hiện đại có tính năng bảo mật, bao đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai kết nối và xử lý dữ liệu của cơ quan. *(Văn phòng chủ trì, các phòng phối hợp).*

- Tham gia xây dựng và sử dụng có hiệu quả các nền tảng số do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành liên quan và UBND tỉnh xây dựng và triển khai. *(Văn phòng chủ trì, các phòng, đơn vị triển khai theo nhiệm vụ).*

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo về chuyển đổi số; xây dựng ít nhất 01 cán bộ nòng cốt về chuyên đổi số theo hướng đào tạo tại chỗ; xây dựng tổ công nghệ trong đó lực lượng chủ công, nòng cốt đóng vai trò xung kích là đoàn viên thanh niên. *(Văn phòng chủ trì, phối hợp với Đoàn TNCSHCM của Ban).*

- Tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp chủ động tổ chức các khóa đào tạo, nâng cao, phổ biến các tri thức, kinh nghiệm về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người đứng đầu các doanh nghiệp và người lao động trong các KCN, KKT. *(Phòng Quản lý Doanh nghiệp chủ trì, các phòng phối hợp).*

4. Phát triển Kinh tế số, xã hội số

- Tham gia thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021- 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 12/QĐ-BKHĐT ngày 01/01/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. *(Phòng Quản lý Doanh nghiệp chủ trì; các phòng, đơn vị triển khai theo nhiệm vụ).*

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Ban; tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp áp dụng công nghệ thông tin phát triển; khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số. *(Văn phòng, Phòng Quản lý doanh nghiệp, Hỗ trợ và giám sát hoạt động đầu tư chủ trì theo phân công, các phòng phối hợp).*

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trong phát triển, hợp tác về Thương mại điện tử; hỗ trợ xây dựng thương hiệu trực tuyến cho các hàng hóa, dịch vụ chủ lực của tỉnh. *(Phòng Quản lý doanh nghiệp chủ trì, các phòng phối hợp).*

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình triển khai thực hiện thủ tục hành chính của tổ chức, doanh nghiệp đối với thủ tục hành chính do Ban cung cấp. *(Phòng hỗ trợ, giám sát hoạt động đầu tư chủ trì, phối hợp với phòng Quản lý doanh nghiệp, Văn phòng triển khai)*

- Tham mưu xây dựng Khu kinh tế ven biển Quảng Yên phát triển theo mô hình đô thị thông minh đảm bảo định hướng, quy hoạch phát triển của tỉnh. (*Phòng Quản lý Đầu tư chủ trì, các phòng phối hợp*).

- Hình thành các KCN thông minh trong đó các doanh nghiệp hoạt động phải sử dụng công nghệ thông minh, công nghệ số, công nghệ cao trong công tác quản lý, điều hành, sản xuất, cung cấp dịch vụ để thúc đẩy phát triển nhanh kinh tế số của tỉnh. (*Phòng Quản lý Đầu tư chủ trì, các phòng phối hợp*).

- Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số, công nghệ số trong sản xuất công nghiệp, nhất là công nghiệp khai khoáng, chế biến chế tạo. Xây dựng hệ thống quản lý thông minh trong các KCN, KKT; hình thành các khu công nghiệp thông minh; phát triển công nghiệp ICT gắn với xây dựng Hạ Long ICT Park theo định hướng “Cảng dữ liệu” và Trung tâm đổi mới sáng tạo. (*Các phòng, đơn vị triển khai theo nhiệm vụ*).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch chuyển đổi số hàng năm được bố trí từ nguồn Ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung

- Ban hành Kế hoạch triển khai Chuyển đổi số của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Các phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể hóa nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này để triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo gửi Văn phòng tổng hợp chung).

- Ban Chuyên đổi số Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh thành lập theo Quyết định số 23/QĐ/BQLKKT ngày 17/3/2022 xây dựng Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ được phân công đảm bảo đúng mục tiêu, yêu cầu, tiến độ, hiệu quả, không chồng chéo, đúng quy định và gắn với tình hình phòng chống dịch COVID-19.

- Cải thiện môi trường đầu tư từ việc triển khai nền tảng số, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, các chỉ số về kinh tế số tạo môi trường thuận lợi cho việc thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư các giải pháp chuyển đổi số và đặt trụ sở tại Quảng Ninh.

- Hình thành các KCN thông minh trong đó các doanh nghiệp hoạt động phải sử dụng công nghệ thông minh, công nghệ số, công nghệ cao trong công tác quản lý, điều hành, sản xuất, cung cấp dịch vụ để thúc đẩy phát triển nhanh kinh tế số của tỉnh;

- Xây dựng, bổ sung cơ chế thu hút đầu tư, trong đó qui định rõ hàm lượng sử dụng công nghệ thông minh, công nghệ số, công nghệ cao trong công

tác quản lý, điều hành, sản xuất, cung cấp dịch vụ của các dự án khi đầu tư tại các KCN, KKT của tỉnh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao các kỹ năng số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Tham gia đào tạo, phát triển kỹ năng số, chủ động tổ chức các khóa đào tạo lại, đào tạo nâng cao, bồi dưỡng, phổ biến tri thức, kinh nghiệm về chuyển đổi số, kỹ năng số cho CBCC, VC và người lao động; phối hợp đào tạo kỹ năng số cho các doanh nghiệp, ưu tiên các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, đột phá và các khu đô thị, KKT, KCN quan trọng.

- Phối hợp với các sở, ngành chức năng trong triển khai các nền tảng số của tỉnh và toàn quốc; kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia để thu nhận, chia sẻ các cơ quan sử dụng, cung cấp công khai và mở cho người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp, hợp tác với tập đoàn, công ty, địa phương, các tổ chức quốc tế để huy động nguồn lực, kinh nghiệm trong triển khai chuyển đổi số.

- Hằng năm tổ chức đánh giá, dự báo quá trình chuyển đổi số của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh, của các doanh nghiệp trong KCN, KKT thuộc địa bàn quản lý để kịp thời điều chỉnh theo sự phát triển và tình hình thực tế của tỉnh.

2. Phân công nhiệm vụ

2.1 Văn phòng Ban

- Chủ trì, hướng dẫn, giám sát, theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì tham mưu về phát triển chính quyền số, hoàn thiện được cơ sở dữ liệu, hệ thống quản lý thông minh trong các KCN, KKT thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, nâng cấp hệ thống mạng Lan, trang thiết bị máy tính đảm bảo kỹ thuật, an toàn phục vụ chuyển đổi số toàn diện.

- Đầu mối, tham mưu định kỳ hàng quý tổ chức đánh giá, chấm điểm Bộ Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh, cấp sở, ngành, địa phương, báo cáo cấp có thẩm quyền theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Đề xuất dự toán, kinh phí thực hiện các nội dung về Chuyển đổi số tại Ban.

- Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng theo chỉ đạo của Lãnh đạo Ban.

2.2. Phòng Quản lý Doanh nghiệp

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức, đào tạo, tư vấn, hỗ trợ triển khai chuyển đổi số trong doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong KCN, KKT trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu phối hợp tổ chức các hội thảo, diễn đàn, đối thoại về chuyển đổi số; tổ chức kết nối, hợp tác giữa các doanh nghiệp công nghệ số với các

doanh nghiệp trong KCN, KKT, hỗ trợ thúc đẩy ứng dụng công nghệ số và triển khai chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

- Chủ trì, tham mưu các nội dung chuyên đổi số đối với các doanh nghiệp trong các KCN thuộc địa bàn quản lý về triển khai Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại các văn bản số 1273/UBND-XD6 ngày 23/12/2022.

- Triển khai các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp trong KCN về chuyển đổi số và phát triển thương mại điện tử, đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tỉnh Quảng Ninh tại các KCN, KKT thuộc địa bàn quản lý.

- Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng theo chỉ đạo của Lãnh đạo Ban.

2.3. Phòng Quy hoạch Xây dựng

- Chủ trì xây dựng hệ thống quản lý, tạo lập cơ sở dữ liệu ngành xây dựng để quản lý quy hoạch xây dựng đối với các Dự án trong địa bàn Khu công nghiệp, Khu kinh tế, thực hiện triển khai số hoá hồ sơ bản vẽ quy hoạch, xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý quy hoạch, quản lý đô thị.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu cấp phép xây dựng; thẩm định dự án, thiết kế; nghiệm thu các công trình đưa vào sử dụng, phục vụ quản lý khai thác, lưu trữ thông tin trên nền tảng số hoá của tỉnh, đồng bộ hệ thống quản lý thông minh trong các KCN, KKT thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh.

- Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng theo chỉ đạo của Lãnh đạo Ban.

2.4. Phòng Quản lý Đầu tư

- Chủ trì tham mưu xây dựng, bổ sung cơ chế thu hút đầu tư, trong đó qui định rõ hàm lượng sử dụng công nghệ thông minh, công nghệ số, công nghệ cao trong công tác quản lý, điều hành, sản xuất, cung cấp dịch vụ của các dự án khi đầu tư tại các khu công nghiệp, khu kinh tế.

Tham mưu xây dựng các Khu kinh tế Vân Đồn, Khu kinh tế ven biển Quảng Yên phát triển theo mô hình đô thị thông minh.

- Phối hợp tham mưu xây dựng cơ chế chính sách riêng cho Khu công nghệ thông tin tập trung (Ha Long ICT Park) của tỉnh tại phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long.

- Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng theo chỉ đạo của Lãnh đạo Ban.

2.5. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu công tác phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường (chủ trì), các đơn vị liên quan xây dựng hệ thống

thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai, hệ thống quan trắc môi trường tự động đối với các dự án trong các KCN, KKT thuộc địa bàn quản lý.

- Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng theo chỉ đạo của Lãnh đạo Ban.

2.6. Phòng Hỗ trợ, Giám sát hoạt động đầu tư

- Tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra của Ban để thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin trong các KCN, KKT thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh;

- Tham gia công tác xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống quản lý thông minh trong các KCN, KKT thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh nhằm phát triển Kho dữ liệu dùng chung cấp tỉnh; Thường xuyên thực hiện cập nhật dữ liệu thông tin trên phần mềm “Quản lý các dự án có sử dụng đất, mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh” để quản lý, theo dõi, xử lý theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Duy trì vận hành trang mạng xã hội Fanpage của Ban và đăng bài trên trang DDCI Quảng Ninh của tỉnh thí điểm phục vụ triển khai giám sát chất lượng thủ tục dịch vụ công và điều hành kinh tế cấp cơ sở; phổ biến các quy định của pháp luật, các hoạt động của Ban Quản lý KKT Quảng Ninh trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Ban thông qua việc tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp áp dụng công nghệ thông tin phát triển; khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng theo chỉ đạo của Lãnh đạo Ban.

2.7. Các Văn phòng Đại diện

- Phối hợp với Phòng Quản lý Doanh nghiệp, các đơn vị liên quan tăng cường công tác thông tin, truyền thông, vận động các doanh nghiệp trong KCN, KKT trên địa bàn tích cực, chủ động thực hiện các chủ trương, định hướng và giải pháp của Chính Phủ, của Tỉnh Quảng Ninh, Ban Quản lý KKT Quảng Ninh về chuyển đổi số và phát triển thương mại điện tử.

- Phối hợp với Phòng Quản lý Doanh nghiệp, các đơn vị liên quan trong việc tổ chức các hội thảo, diễn đàn, đối thoại về chuyển đổi số; tổ chức kết nối, hợp tác giữa các doanh nghiệp công nghệ số với các doanh nghiệp trong KCN, KKT, hỗ trợ thúc đẩy ứng dụng công nghệ số và triển khai chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

- Tham mưu phối hợp, đôn đốc, hỗ trợ các doanh nghiệp trong KCN, KKT thuộc địa bàn quản lý ứng dụng công nghệ số và triển khai chuyển đổi số trong doanh nghiệp, gắn với việc triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng theo chỉ đạo của Lãnh đạo Ban.

2.8. Trung tâm dịch vụ Hỗ trợ đầu tư

- Phối hợp với các phòng tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức, đào tạo, tư vấn, hỗ trợ triển khai chuyển đổi số trong doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong KCN, KKT trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp xây dựng hệ thống quản lý thông minh trong các KCN, KKT; chủ động phối hợp, hỗ trợ các phòng trong Ban thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số được Lãnh đạo Ban, Lãnh đạo phòng trực tiếp phân công.

2.9. Các tổ chức đoàn thể trong cơ quan (Công đoàn, Đoàn Thanh niên)

- Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc các đoàn viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Chi đoàn Thanh niên là nòng cốt xây dựng “Tổ công nghệ”, chủ trì xây dựng, triển khai các công trình, phân việc thanh niên gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số; tham mưu, đề xuất các sáng kiến, giải pháp thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong công tác chuyên môn và công tác đoàn.

3. Các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong KCN, KKT

- Bám sát mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện chuyển đổi số theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 01/3/2022, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của các sở, ngành chức năng và chính quyền địa phương để triển khai thực hiện Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2022, định hướng đến năm 2030.

- Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, áp dụng sản xuất thông minh thông qua việc tái cấu trúc doanh nghiệp, tái đánh giá chuỗi giá trị, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp; khai thác tối đa Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số. Doanh nghiệp công nghệ số trong KCN, KKT trên địa bàn tỉnh phải khẳng định vai trò dẫn dắt các doanh nghiệp khác chuyển đổi số.

- Tích cực nâng cao các kỹ năng số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. - Đào tạo, phát triển kỹ năng số, chủ động tổ chức các khóa đào tạo lại, đào tạo nâng cao, bồi dưỡng, phổ biến tri thức, kinh nghiệm về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người đứng đầu các doanh nghiệp và người lao động trong doanh nghiệp, trong KCN, KKT; đào tạo kỹ năng số cho người lao động trên địa bàn tỉnh, ưu tiên các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, đột phá và các khu đô thị, KKT, KCN quan trọng.

- Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông (Viettel Quảng Ninh,

VNPT Quảng Ninh, Mobifone Quảng Ninh), Bưu điện tỉnh: Triển khai các nền tảng, giải pháp số phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Hoàn thành việc triển khai mã địa chỉ bưu chính gắn với bản đồ số (địa chỉ số) Vpostcode; Triển khai nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử theo chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của các sở, ban, ngành chức năng và của địa phương.

- Phối hợp với Trường Đại học Hạ Long và các trường đại học, cao đẳng, trung học, cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh trong việc triển khai hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trên môi trường số; phối hợp liên kết đào tạo chuyên sâu các công nghệ nổi bật, có tính ứng dụng cao của CMCN 4.0 như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, thực tế ảo, khai phá dữ liệu; Triển khai hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trên môi trường số.

4. Chế độ thông tin báo cáo

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, các phòng chuyên môn, đơn vị gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Văn phòng (trước ngày 20 của tháng cuối Quý) để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Ban.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh; các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong KCN, KKT trên địa bàn tỉnh căn cứ Kế hoạch này và các nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai đạt hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Văn phòng để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Ban./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (Báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng, đơn vị thuộc (thực hiện);
- Lưu : VP.

TRƯỞNG BAN



Hoàng Trung Kiên